

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU, CHI QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của UBND xã Hoàng Nông)

TT	Tên đơn vị	Tổng thu năm 2024	Truy thu các năm trước	Tổng thu	Tổng chi	Trong đó				Tồn quỹ	Ghi chú
						Nộp 72% quỹ phòng chống thiên tai vào TK quỹ phòng chống thiên tai huyện	5% trên tổng số thu Quỹ phòng, chống thiên tai cấp xã chi thù lao cho người thu	3% trên tổng số thu Quỹ phòng, chống thiên tai cấp xã chi phí hành chính liên quan đến công tác thu	20% để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai cấp xã		
A	B	1	2	3 = 1+2	4	5	6	7	8	9 =3-4	10
I	Tổng số	17.911.000	0	17.911.000	17.911.000	12.895.920	895.550	537.330	3.582.200	0	0
1	Suối Chanh	1.150.000		1.150.000	1.150.000	828.000	57.500	34.500	230.000	0	
2	Hàng Khuân	1.280.000		1.280.000	1.280.000	921.600	64.000	38.400	256.000	0	
3	Bản Thàng	1.430.000		1.430.000	1.430.000	1.029.600	71.500	42.900	286.000	0	
4	Làng Hưu	1.350.000		1.350.000	1.350.000	972.000	67.500	40.500	270.000	0	
5	La Dây	940.000		940.000	940.000	676.800	47.000	28.200	188.000	0	
6	Kho Hào	720.000		720.000	720.000	518.400	36.000	21.600	144.000	0	
7	La Kham	1.680.000		1.680.000	1.680.000	1.209.600	84.000	50.400	336.000	0	
8	Làng Thàng	1.160.000		1.160.000	1.160.000	835.200	58.000	34.800	232.000	0	
9	Ao Mào	1.550.000		1.550.000	1.550.000	1.116.000	77.500	46.500	310.000	0	
10	Bản Kào	460.000		460.000	460.000	331.200	23.000	13.800	92.000	0	
11	Thị Cầm	1.730.000		1.730.000	1.730.000	1.245.600	86.500	51.900	346.000	0	
12	Cầu Đá	1.140.000		1.140.000	1.140.000	820.800	57.000	34.200	228.000	0	
13	La Lương	940.000		940.000	940.000	676.800	47.000	28.200	188.000	0	
14	Thị Cầu	1.520.000		1.520.000	1.520.000	1.094.400	76.000	45.600	304.000	0	
11	CBCC UBND xã	861.000		861.000	861.000	619.920	43.050	25.830	172.200	0	

.

+

[illegible]

Phương Nam 3

Trại Mới

Na Hoàn

Lũng 1